TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS - PT.
Ngày 27 - 12 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương và ông Hồ Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Phượng Quầy L và Triệu Văn Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phượng Quầy L** (Phượng Tà Nái), sinh ngày 22/02/1965 tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không; con ông Phượng Chìu S và bà Phượng Mùi G (đều đã chết); vợ: Triệu Mùi C; con: 04 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án phúc thẩm số 70/2009/HS-PT ngày 21/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2009/HSST ngày 08/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện H, xử phạt Phượng Quầy L 04 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2009 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2013, phần án phí chấp hành xong ngày 18/5/2011; phần bồi thường dân sự: Do người được thi hành án không yêu cầu, đến nay đã hết thời hiệu Thi hành án).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 09/02/202. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt)*.

2. Họ và tên: **Triệu Văn Đ**, sinh ngày 06/4/1987 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; Con ông Triệu Chàn Q và bà Phàn Thị L; vợ: Phượng Mùi C; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 09/02/202. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt)*.

- *Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị*: Phùng Văn T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Lăng Đán, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *(có mặt)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái):* Ông Hoàng Văn Vũ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

- *Bị hại:* Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu; địa chỉ: Thôn 4 Làng Bát, xã Tân Thành, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn X; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Giang N; chức vụ: Phó Giám đốc *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2020 Phùng Văn T đến nhà Triệu Văn Đ chơi và hỏi Đ có biết khu vực nào có cây Nghiến có bừu có thể xẻ lấy được, Đ giới thiệu và cho T số điện thoại của Phượng Quầy L để T liên hệ với L, sau đó T đã gọi điện rủ L dẫn đi rừng tìm bừu Nghiến và được L đồng ý. Sáng hôm sau, L đưa T đến nơi cây gỗ Nghiến có thể xẻ để lấy bừu (L biết đó thuộc khu rừng đặc dụng Cham Chu). Khoảng 01 tuần sau (không nhớ ngày), T gọi điện rủ Đ và L cùng nhau đi khai thác cây gỗ Nghiến trên để lấy bừu, Đ đồng ý và mang theo 01 chiếc cưa xăng màu xanh nhãn hiệu Makita DCS 6410, L đồng ý và mang theo 01 con dao nhọn; T chuẩn bị đồ ăn, uống rồi cùng đi đến vị trí cây gỗ Nghiến mà L và T đã chọn từ trước. Khi đến chỗ cây Nghiến, L dùng dao phát dọn xung quanh gốc, sau đó Đ, T và L dùng chiếc cưa xăng mang theo thay nhau cắt đổ cây gỗ Nghiến. Sau khi cắt đổ cây gỗ Nghiến, quan sát thấy thân cây bị rỗng không lấy được gỗ nên T, Đ và L cùng đi đến một cây Nghiến khác đã bị người khác cắt đổ từ trước nằm cách đó khoảng 500m để khai thác lấy bừu Nghiến. Khi đến vị trí

cây Nghiến này thấy phần thân cây Nghiến có thể xẻ để lấy bừu nhưng do cây gỗ bị đổ nằm mắc kẹt trên vách đá rất khó khai thác nên T, Đ và L đi về.

Khoảng vài ngày sau (không nhớ ngày), T rủ Đ đi xẻ bừu Nghiến từ cây gỗ Nghiến do người khác cắt đổ tại vách đá trên, Đ đồng ý và gọi điện thoại cho L và hẹn cùng đi xẻ bừu Nghiến, sau đó T rủ thêm Đặng Văn T cùng đi xẻ bừu Nghiến, T, Đ, L và T mang theo 02 chiếc cưa xăng (cưa xăng của Đ và L), 01 chiếc kích của T đến vị trí cây gỗ Nghiến trên, rồi cùng nhau sử dụng chiếc kích để kích, bắn, bẩy để thân cây Nghiến rơi khỏi vách đá, sau đó, T và T phát dọn, kê kích, L và Đ sử dụng cưa xăng cắt, xẻ từ cây Nghiến được 04 bừu Nghiến có khối lượng khoảng 0,32m^3 sau đó Đ gọi điện thuê một người đàn ông tên Liều (thường gọi là Liều Chìu, Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết là ở tỉnh Hà Giang đến xã P để làm thuê) đến nơi khai thác gỗ và vận chuyển bừu Nghiến đến khu vực lán trông vườn cam của gia đình ông Lương Văn T1 với tiền công là 800.000 đồng/04 bừu Nghiến. 04 bừu Nghiến trên sau khi khai thác được, theo khai nhận của Triệu Văn Đ, Đ đã bán cho Trương Lý Anh S với giá là 4.000.000 đồng (1.000.000đ/01 bừu), Đ trực tiếp chuyển giao 04 bừu Nghiến trên cho một người đàn ông tên Lai để Lai vận chuyển cho Sơn. Đ đã nhận đủ số tiền 4.000.000đ, sau đó chia L 400.000 đồng; chia cho T 1.200.000 đồng; chia cho Liều 800.000 đồng; còn lại 1.600.000 đồng Đ sử dụng chi tiêu cho cá nhân.

Đến khoảng đầu tháng 7/2020 (không nhớ ngày cụ thể), Triệu Văn Đ rủ Phượng Quầy L và Phàn Văn M đi xẻ bừu Nghiến tại cây Nghiến mà Đ, L, T đã cắt đổ tại khu rừng đặc dụng trên. Khoảng 17 giờ ngày hôm sau, Đ, L và Minh mang theo 01 chiếc cưa xăng, đèn pin đến vị trí cây Nghiến trên và tiến hành cắt, xẻ khai thác được 04 bừu Nghiến, mỗi bừu nặng khoảng 60 kg, có tổng khối lượng khoảng 0,24m^3 rồi đi về, đến ngày hôm sau, Đ thuê Phàn Văn Lai và Bàn Văn Trung cùng với Phàn Văn M vận chuyển 04 bừu Nghiến trên từ nơi khai thác đến bãi đất trống gần lán trông vườn cam của gia đình ông Ma Văn Hình. 04 bừu Nghiến khai thác được trên, Đ bán cho Trương Lý Anh S với số tiền là 3.200.000 đồng, Đ trực tiếp chuyển giao 04 bừu gỗ Nghiến cho 01 người đàn ông tên Lai. Đ đã nhận tiền và chia cho L 600.000 đồng, Minh 600.000 đồng, Lai và Trung mỗi người 300.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng Đ sử dụng chi tiêu cá nhân.

Khoảng 16 giờ ngày 11/7/2020, Phượng Quầy L, Phàn Văn M, Phàn Văn Lai và Bàn Văn Trung tiếp tục đến xẻ bừu Nghiến tại cây gỗ Nghiến do L, T và Đ đã cắt đổ tại khu rừng đặc dụng trên. L và M thay nhau sử dụng cưa xăng của Triệu Văn Đ để xẻ gỗ, L và T hỗ trợ L, Minh xẻ được 03 bừu Nghiến, sau đó thì đi về. Đến khoảng 08 giờ ngày 12/7/2020, Minh, Lai, Trung và Phàn Văn Chản, sinh năm 1992, Phượng Tà C, sinh năm 1995, cùng trú tại thôn Khuôn Nhòa, xã T, huyện C đến cây gỗ Nghiến trên để xẻ, khai thác: M và Trung sử dụng cưa xăng của Đ thay nhau xẻ thêm được 04 bừu Nghiến; Lai, Chản và Chài vận chuyện 03 bừu Nghiến xẻ được ngày 11/7/2020; sau đó, L, M, L, T, C, C cùng nhau vận chuyển 04 bừu Nghiến vừa xẻ được về cất dấu tại khu vực khe suối gần lán trông vườn cam của ông Hoàng Văn Năm, thôn Lăng Đán, xã P, huyện H. Tổng khối lượng của 07 bừu Nghiến là 0,667 m^3. Khoảng 17 giờ ngày 13/7/2020,

Đ gọi điện thoại cho Phàn Văn L, Bàn Văn T đến bốc, xếp 03 bừu Nghiến lên xe ô tô của Đỗ Xuân Hùng để Hùng chở về nhà cho Trương Lý Anh S. Đến khoảng 21 giờ ngày 13/7/2020, Trương Lý Anh S nhờ xe ô tô của Cao Mạnh Cường vận chuyển 03 bừu Nghiến Sơn vừa mua được của T đến xưởng đồ gỗ của Cường, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi xe ô tô của Cường chở gỗ đi đến thôn 2 Tân Yên, xã Tân Thành, huyện H thì bị Tổ công tác Công an huyện H phát hiện, lập biên bản và đưa về trụ sở Công an huyện H để làm việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 10 giờ ngày 03/8/2020, xác định hiện trường vụ vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản thuộc lô 12, khoảnh 50, trạng T1 TXDB *(Rừng gỗ tự nhiên, núi đá lá rộng thường xanh trung bình)*, tổng khối lượng 01 cây gỗ Nghiến do Phượng Quầy L, Triệu Văn Đ và Phùng Văn T cưa đổ *(khai thác, đã trừ đi phần cây bị rỗng)* được xác định là 11,139 m^3 , trong đó gỗ là 10,739 m^3; Củi là 0,4 m^3.

Tại Kết luận định giá T sản số 21/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá T sản trong Tố tụng hình sự kết luận: Lâm sản bị thiệt hại là 11,139 m^3 (*Mười một phẩy một ba chín mét khối*) có tổng trị giá là 130.471.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*) (trong đó, 10,739 m^3 gỗ có trị giá là 130.231.000đ; 0,4 m^3 củi có trị giá là 240.000 đồng).

Kết luận định giá T sản số 07A/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện H, Kết luận: Bừu Nghiến *(có hình thù phức tạp)* nhóm IIA *(Gỗ thuộc loại nguy cấp, quý hiếm)* tổng lâm sản thiệt hại 0,32m^3 *(Không phẩy ba mươi hai mét khối)* có trị giá là: 2.560.000đ *(Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Tại bản án số 49/2021/HSST ngày 19/8/2021 của Toà án nhân dân huyện H đã quyết định:

Căn cứ: Điểm e khoản 3 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái), Triệu Văn Đ phạm tội: "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái) 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 09/02/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 09/02/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu, các bị cáo Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái), Triệu Văn Đ,

Phùng Văn T có nghĩa vụ phải bồi thường cho bị hại Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu số tiền số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). Cụ thể như sau: Bị cáo Phùng Văn T bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang tại Biên lai thu tiền số 0002360 ngày 09/8/2021; bị cáo Triệu Văn Đ bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang tại Biên lai thu tiền số 0002327 ngày 10/8/2021; bị cáo Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái) bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang tại Biên lai thu tiền số 0002361 ngày 11/8/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, bị cáo Phượng Quầy L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo; bị cáo Triệu Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phượng Quầy L bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Triệu Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị hại Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu ý kiến đề nghị HĐXX xem xét lại khoản tiền bồi thường của các bị cáo bản án sơ thẩm tuyên như vậy là khó thi hành.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các T liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử các bị cáo Phượng Quầy L và Triệu Văn Đ về tội *"*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo Điểm e khoản 3 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Phượng Quầy L thấy trong vụ án này các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau khai thác gỗ trái phép, bị cáo L là người chỉ cây gỗ Nghiến để cùng khai thác, bị cáo Đ là người chuẩn bị công cụ, phương tiện là cưa xăng, trực tiếp liên hệ để bán gỗ, nhận tiền và chia cho các bị cáo khác, bị cáo Đ được hưởng số tiền nhiều nhất. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo L.

Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Triệu Văn Đ: Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình: Đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương, công văn số 889/CV-CSĐT của Công an huyện H xác nhận trong thời

gian được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh bị cáo Đ đã tích cực giúp đỡ cung cấp thông tin cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H trong phát hiện, điều tra vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng công văn không có ngày, tháng, do vậy không coi là tình tiết mới. Đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Phượng Quầy L, Triệu Văn Đ, Phùng Văn T đã có hành vi khai trái phép thác gỗ nghiến, khối lượng gỗ các bị cáo đã bán đi không thu hồi được tổng 0,56m^3, các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Nhà nước. Trong giai đoạn điều tra đại diện bị hại không có yêu cầu và tại phiên tòa sơ thẩm giữa các bị cáo và đại diện bị hại không có sự thỏa thuận, nhưng quyết định của bản án sơ thẩm lại ghi nhận sự thỏa giữa các bị cáo và bị hại, các bị cáo L, Đ, T có nghĩa vụ bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu số tiền 9.000.000 đồng là chưa đầy đủ. Mặt khác số tiền bị cáo Đ tự nguyện bồi thường là 2.000.000 đồng; bị cáo L tự nguyện bồi thường là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền.

Từ phân tích nêu trên Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c, đoạn 2 điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phượng Quầy L về xin giảm hình phạt. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phượng Quầy L 03 năm 06 tháng tù, về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Được trừ đi thời gian các bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến 09/02/2021. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356, đoạn 2 điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện H về phần hình phạt đối với bị cáo Đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu số tiền số tiền 9.000.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo Phùng Văn T bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang tại Biên lai thu tiền số 0002360 ngày 09/8/2021; bị cáo Triệu Văn Đ bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang tại Biên lai thu tiền số 0002327 ngày 10/8/2021; bị cáo Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái) bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang tại Biên lai thu tiền số 0002361 ngày 11/8/2021. Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu có trách nhiệm nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX sửa lại cho đúng số lượng gỗ còn lại tại hiện trường, tiếp tục giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật số lượng gỗ còn lại tại Hiện trường 01 cây gỗ là 10,899 m^3, 01 cây gỗ là 11,576 m^3.

Bị cáo Phượng Quầy L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Phượng Quầy L trình bày: Nhất trí như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo L về tội *"*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" là đúng người, đúng tội và đúng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì vai trò của bị cáo được xác định sau bị cáo Đ nhưng mức án xử lại cao hơn bị cáo Đ là không công bằng bị cáo L là người chỉ cây gỗ Nghiến, tham gia khai thác gỗ sau khi các bị cáo khác nói khai thác về để sử dụng, số tiền bán gỗ được bao nhiêu không biết, bị cáo là hộ nghèo, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L.

Bị cáo Phượng Quầy L và Triệu Văn Đ không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu không có ý kiến tham gia tranh luận.

Khi được nói lời nói sau cùng, bị cáo Phượng Quầy L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Triệu Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng tháng 3 và tháng 7/2020, tại lô

12, khoảnh 50, khu rừng đặc dụng thuộc thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang do Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu quản lý, Triệu Văn Đ, Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái), Phùng Văn T đã có hành vi khai thác lâm sản (cây gỗ Nghiến) trái phép. Cụ thể: Khoảng tháng 3/2020 (ngày không xác định) Triệu Văn Đ, Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái), Phùng Văn T đã có hành vi dùng cưa xăng khai thác trái phép (cắt đổ) 01 cây gỗ Nghiến có khối lượng 11,139 m^3 (trong đó gỗ là 10,739 m^3; Củi là 0,4 m^3) và 04 bừu Nghiến có khối lượng khoảng 0,32m^3. Như vậy: Tổng khối lượng lâm sản Triệu Văn Đ, Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái), Phùng Văn T khai thác trái phép là 11,459 m^3 *(gỗ Nghiến thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA)*, tổng trị giá là 133.031.000đ (*Một trăm ba mươi ba triệu không trăm ba mươi mốt nghìn đồng*). Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H xét xử các bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Phượng Quầy L, Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, vai trò của bị cáo L được xác định sau bị cáo Đ, các bị cáo cùng nhau khai thác gỗ trái phép, bị cáo L là người chỉ cây gỗ Nghiến để cùng khai thác, bị cáo Đ là người chuẩn bị công cụ, phương tiện là cưa xăng, trực tiếp liên hệ để bán gỗ, nhận tiền và chia cho các bị cáo khác, bị cáo Đ được hưởng số tiền nhiều nhất. Đồng thời, bị cáo L là hộ nghèo, trình độ học vấn không có, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HXXĐ thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L. Do vậy, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L, xử bằng mức án của bị cáo Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Triệu Văn Đ: Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình: Đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương, công văn số 889/CV-CSĐT của Công an huyện H xác nhận trong thời gian được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh bị cáo Đ đã tích cực giúp đỡ cung cấp thông tin cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H trong phát hiện, điều tra vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng công văn không có ngày, tháng, do vậy không coi là tình tiết mới. Đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo, nhưng HĐXX thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp đúng qy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Phượng Quầy L, Triệu Văn Đ, Phùng Văn T đã có hành vi khai trái phép thác gỗ nghiến, khối lượng gỗ các bị cáo đã bán đi không thu hồi được tổng 0,56m^3, các bị cáo phải có trách nhiệm bồi

thường cho Nhà nước. Trong giai đoạn điều tra đại diện bị hại không có yêu cầu và tại phiên tòa sơ thẩm giữa các bị cáo và đại diện bị hại không có sự thỏa thuận, nhưng quyết định của bản án sơ thẩm lại ghi nhận sự thỏa giữa các bị cáo và bị hại, các bị cáo L, Đ, T có nghĩa vụ bồi thường cho Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu số tiền 9.000.000 đồng là chưa đầy đủ. Mặt khác số tiền bị cáo Đ tự nguyện bồi thường là 2.000.000 đồng; bị cáo L tự nguyện bồi thường là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền. Do vậy, HĐXX sửa lại như sau:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu số tiền 9.000.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo Phùng Văn T bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang tại Biên lai thu tiền số 0002360 ngày 09/8/2021; bị cáo Triệu Văn Đ bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang tại Biên lai thu tiền số 0002327 ngày 10/8/2021; bị cáo Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái) bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang tại Biên lai thu tiền số 0002361 ngày 11/8/2021. Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu có trách nhiệm nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

[5] Về xử lý vật chứng, HĐXX sửa lại cho đúng số lượng gỗ còn lại tại hiện trường như sau: Tiếp tục giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật số lượng gỗ còn lại tại Hiện trường 01 cây gỗ là 10,899 m^3, 01 cây gỗ là 11,576 m^3.

[6] Về án phí: Bị cáo Phượng Quầy L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, đoạn 2 điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phượng Quầy L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái) về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như sau:

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phượng Quầy L** (Phượng Tà Nái) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*, trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 09/02/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, đoạn 2 điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo Triệu Văn Đ, sửa phần về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như sau:

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Triệu Văn Đ** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*, trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 09/02/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm Dân sự:

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu số tiền số tiền 9.000.000 đồng *(Chín triệu đồng)*. Cụ thể: Bị cáo Phùng Văn T bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang tại Biên lai thu tiền số 0002360 ngày 09/8/2021; bị cáo Triệu Văn Đ bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang tại Biên lai thu tiền số 0002327 ngày 10/8/2021; bị cáo Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái) bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang tại Biên lai thu tiền số 0002361 ngày 11/8/2021.

Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu có trách nhiệm nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tiếp tục giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật số lượng gỗ còn lại tại Hiện trường 01 cây gỗ là 10,899 m^3, 01 cây gỗ là 11,576 m^3.

4. Về án phí: Bị cáo Phượng Quầy L (Phượng Tà Nái) không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm; bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/12/2021./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND huyện H;
- CQCSĐT Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương - Hồ Thanh Sơn **Nguyễn Thanh Hương**